

Bản án số: 55/2024/HS-ST.

Ngày: 16/7/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Trí.**

Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa: Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

* **Phan Đức N**, sinh năm: 1993, tại ST. Nơi cư trú: Ấp 12, xã Trinh P, huyện KS, tỉnh ST. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 05/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn B và bà Dương Thị D. Có vợ là bà Trần Hồng X (có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện mà túy thành phố CT. (Bị cáo có mặt).

* **Bị hại:** Ông **Lê V L**, sinh năm: 2002. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 665, ấp An T, xã An N, huyện CT, tỉnh ĐT.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Lê Thị T T**, sinh năm: 1966. (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi thường trú: Số 491/80 đường Lê Văn S, Phường 12, Quận 3, thành phố HCM.

Nơi ở hiện tại: Số 63/28/2 đường Lê Văn S, Phường 13, quận Phú N, thành phố HCM.

2. Ông **Cao T N**, sinh năm: 1998. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 5Đ, khu vực Phú T, phường TP, quận CR, thành phố CT.

3. Ông **Nguyễn V L**, sinh năm: 1985. (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp PQ, xã ĐP, huyện AP, tỉnh AG.

Nơi ở hiện tại: Nhà trọ TN, khu vực PT, phường TP, quận CR, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ, ngày 09 tháng 01 năm 2024, Phan Đức N từ phòng trọ số 9, nhà trọ Tiền N thuộc khu vực P T, phường TP, quận CR, thành phố CT đi bắt ốc, khi đi ngang phòng trọ số 4, nhà trọ Tiền N thì nhìn thấy xe mô tô biển số 53R3 - 3373 của ông Lê Vĩnh L không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Phan Đức N đến vị trí lắp đặt camera của nhà trọ để điều chỉnh hướng quay của camera nhằm mục đích không để bị phát hiện và lén lút lấy xe mô tô biển số 53R3 - 3373, dẫn xe ra khỏi nhà trọ khoảng 200m (hai trăm mét). Sau đó, Phan Đức N sử dụng cây vít đã chuẩn bị sẵn để mở ổ khóa xe nhưng không được nên tiếp tục tháo dây điện ổ khóa xe nhưng không nổ máy. Lúc này N dẫn xe mô tô biển số 53R3 - 3373 cất giấu gần nhà trọ Ngọc Diễm, khu vực Phú T, phường TP, quận CR, thành phố CT. (Bút lục số 22 - 23, 45 - 46).

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, do bị nghi ngờ lấy trộm xe mô tô biển số 53R3 - 3373 nên Phan Đức N nhờ Nguyễn Văn L đem xe mô tô biển số 53R3 - 3373 về nhà trọ Tiền N. Sau đó vụ việc được trình báo Công an phường TP, quận CR, thành phố CT để xử lý.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Super Dream màu nâu, biển số 53R3 - 3373; 01 (một) quần dài màu đen và 01 (một) áo sơ mi tay dài (đã qua sử dụng). Đối với 01 (một) quần dài màu đen và 01 (một) áo sơ mi tay dài (đã qua sử dụng) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận CR, thành phố CT nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định. (Bút lục số 89 - 91).

Kết luận định giá tài sản số 08/TCKH-HĐĐG ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận CR, thành phố CT đã xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Super Dream, biển số 53R3 - 3373, màu nâu, số máy: HA0SE-0071605, số khung: WY-071929 trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). (Bút lục số 63 - 64).

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận CR, thành phố CT đã ra quyết định xử lý vật chứng số 613/XLVC-CQĐT trả lại cho ông Lê Vĩnh L 01 (một) xe mô tô hiệu Super Dream màu nâu, biển số 53R3 - 3373 (đã qua sử dụng). (Bút lục 92).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Vĩnh L đã được nhận lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu nâu, biển số 53R3 - 3373 (đã qua sử dụng) tại Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/5/2024 và không có yêu cầu thêm. (Bút lục 80 và 100).

Tại cáo trạng số: 58/CT-VKS-CR ngày 06/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT đã truy tố Phan Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phan Đức N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Phan Đức N từ 06 tháng đến 09

tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận CR, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận CR, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức N thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[3] Đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ đủ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của bị hại là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu nâu, biển số 53R3 – 3373 (đã qua sử dụng). Theo kết luận định giá tài sản số 08/TCKH-HĐĐG ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá đã xác định tài sản trộm có tổng giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, hành vi mà bị cáo thực hiện một cách độc lập, không có dự định trước, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã trộm cắp tài sản, trong suốt quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội do tham lam nhất thời. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tốt hơn và nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến việc bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Xét thấy việc Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại Lê Vĩnh L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu nâu, biển số 53R3 – 3373 (đã qua sử dụng) tại Biên

bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/5/2024 là phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. (Bút lục 92 và 100).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần dài màu đen (đã qua sử dụng) và 01 (một) áo sơ mi tay dài (đã qua sử dụng) đã được nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng số 208/LNK-CQĐT ngày 06/5/2024. (Bút lục 89).

Các vật chứng mà bị hại đã được nhận lại ở giai đoạn điều tra và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại hay yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phan Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm I, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo **Phan Đức N** 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại Lê Vĩnh L 01 (một) xe mô tô hiệu Super Dream, màu nâu, biển số 53R3 – 3373 (đã qua sử dụng) tại Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/5/2024.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần dài màu đen (đã qua sử dụng) và 01 (một) áo sơ mi tay dài (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Vĩnh L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Phan Đức N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Trại giam, Công an Q. CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Những người TGTT khác;
- Lưu.

Huỳnh Thị Kim Xuân